

**III. Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV nhận xét, khen HS  * <b>Luyện viết</b> (Tr. 27) - Gọi HS đọc ND bài viết - Cho HS viết vở - GV nhận xét 1 số vở HS * <b>Luyện nghe nói và nghe</b> ( Tr.23) - HS quan sát tranh - HS nói 2-3 câu về 1 loài chim mà em biết - GV nhận xét, khen HS	a. B. Thi bay b. C. Vì chim sẽ thông minh hơn đại bàng  - Đọc - HS viết  - HS quan sát - HS nói.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

.....

**TUẦN 26**

*Thứ Hai ngày 13 tháng 3 năm 2023*

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 76: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HỌC GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

**VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM**

**(Đ/c Văn soạn và thực hiện**

**Toán**

**Tiết 76: PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 (T2 - Tr 127)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết chọn kết quả đúng với mỗi phép tính ở bài tập 3 và biết nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ trong bài tập 4. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.
- Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, đoàn kết, sáng tạo khi làm bài

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng điện tử

HS: SGK, VBT, bảng con, phấn. Bộ đồ dùng học toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Mở đầu: Khởi động, kết nối</b> * GV cho HS nghe hát và vận động theo nhịp bài hát. - Gv gọi HS nêu kết quả phép tính:	- HS nghe hát và vận động theo nhịp bài hát

<p style="text-align: center;"><math>14 + 2 =</math>                  <math>11 + 5 =</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> <li>- Gv dẫn dắt Hs vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2 HS nêu</li> <li>-HS hào hứng bước vào tiết học</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập, thực hành.</b>  <b>Bài 3.</b> Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV cần quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS biết chọn kết quả đúng với mỗi phép tính ở bài tập 3</li> </ul>
<p><b>Bài 4:</b> Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> </ul> <p><b>Ví dụ:</b> Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa.</p> <p>Phép tính tìm tất cả số toa tàu là <math>15 + 3 = 18</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs quan sát tranh Hs làm VBT</li> <li>-HS biết nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ trong bài tập 4.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu tình huống huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng <math>14 + 3</math>, 1HS nêu phép tính tương ứng với tình huống của bạn vừa nêu.</li> <li>- Hs chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết thực hành vận dụng giải quyết các tình huống thực tế.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv nhận xét tiết học</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ nội dung bài.</li> </ul>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

Tiếng việt

Tiết 301 + 302: BÀI 136: OAI, OAY, UÂY

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS biết:

- Nhận biết vần oai, oay, uây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oai, oay, uây. Ghép đúng từ ngữ (có vần oai, oay, uây) với hình tương ứng. Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Thám tử mèo. Viết đúng các vần oai, oay, uây các tiếng xoài, xoay, khuấy cỡ vừa (trên bảng con).
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp. Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giúp học sinh phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng điện tử

HS: SGK, Bảng con, Vở Bài tập TV.

**III. Các hoạt động dạy học: Tiết 1**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu: Khởi động, kết nối</b>                      * GV cho HS hát và vận động theo nhịp bài hát.                      - Gọi HS đọc bài tập Cá to, cá nhỏ                      - Gv nhận xét.                      - Giới thiệu bài</p> <p><b>2. Hình thành kiến thức mới:</b>                      * Chia sẻ và khám phá (BT 1 Làm quen)</p> <p><b>2.1. Dạy vần oai</b>                      - GV giới thiệu vần oai: GV viết <b>o, a, i</b>; đọc: <b>o – a – i - oai</b>                      - Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): <b>o – a – i - oai</b>                      - Phân tích: HS nói điện thoại/Tiếng thoại có vần oai/Phân tích vần oai có âm o đứng trước, âm a ở giữa, i nằm cuối.                      - Đánh vần, đọc trơn: <b>o – a – i – oai/ thờ</b>  <b>- oai – thoại – nặng – thoại/ điện thoại</b></p> <p><b>2.2. Dạy vần oay (thực hiện như vần oai)</b>                      - So sánh vần oăng và oăc khác nhau ở âm cuối y.                      - Đánh vần, đọc trơn: <b>o – a – y – oay/ xờ</b>  <b>- oay – xoay/ ghé xoay</b></p> <p><b>2.3. Dạy vần uây (thực hiện như vần</b></p>	<p>- HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</p> <p>-Vài Hs đọc</p> <p>- HS hào hứng bước vào tiết học.</p> <p>- HS nhận biết vần đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần vừa học.</p> <p>- Hs đọc cá nhân</p> <p>-Hs so sánh oăng,oăc</p> <p>-Hs đánh vần, đọc trơn</p> <p>-Hs đ</p>

<p><b>oai - oay)</b>                  - Phân tích vần uây gồm âm u, âm â, âm y                  - Đánh vần, đọc trơn: <b>u – â – y – uây/ kh</b>                  - <b>uây – khuấy – sắc – khuấy/ khuấy bột.</b>                  * Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa: oai, điện thoại, oay, ghế xoay, uây, khuấy bột.</p>	
<p><b>3. Luyện tập, thực hành.</b>  <b>3.1. Mở rộng vốn từ: *BT 2: Tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây</b>                  - GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: quả xoài, ngoáy lại, ..                  - HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây                  - Gv chỉ từng tiếng (có vần oai, oay, uây), cả lớp: Tiếng xoài chứa vần oai, ...</p>	<p>- HS tìm và đọc đúng từ có vần mới.</p>
<p><b>3. 2. Tập viết</b>  <b>3.3. Tập viết (Bảng con – BT 4)</b>                  a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oai, oay, uây, xoay, khuấy.                  b) <b>Viết vần oai, oay, uây</b>                  - Một HS đọc vần oai nói cách viết                  - GV hướng dẫn viết vần oăng, cách nối nét giữa o, a và i. Làm tương tự với vần oay, uây.                  - HS viết oai, oay, uây (2 lần)                  c) Viết tiếng xoài, xoay, khuấy                  - GV vừa viết mẫu tiếng xoài, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa x sang oai, dấu sắc đặt trên chữ a / Làm tương tự với chữ xoay, khuấy.</p>	<p>- HS ngồi đúng tư thế.                  - Viết đúng các vần và tiếng (trên bảng con).                   -Hs viết vần, tiếng từ</p>
<p><b>Tiết 2</b></p>	
<p><b>3. 4 Tập đọc*BT3: Thám tử mèo</b>                  a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Thám tử mèo. Nói về hình ảnh nhà vua sắp trao huân chương cho thám tử mèo. Các thám tử chó đứng xung quanh. Giải nghĩa thám tử. Người làm nghề điều tra các việc theo yêu cầu của ai đó.                  b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: nguây nguáy (bộ điệu tỏ ý không bằng lòng, không đồng ý bằng những động tác như vun vẩy tay chân, lắc đầu, nhúng vai,...), trúng tuyển (thi đậu), buột miệng (không kịp</p>	<p>Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: Thám tử mèo                   -Hs đọc các từ</p>

<p>nén lại, tự nhiên nói ra).</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: thám tử, tuyên, nguây nguây, loay hoay, hóa trang, trúng tuyên, mừng công, huân chương, khoái chí, buột miệng, đội trưởng.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)</li> <li>- Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.</li> <li>- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn). Đọc liền 2 câu: “Đúng lúc ... “Meo!”)</li> </ul> <p>e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bài</p> <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc YC</li> <li>- Làm bài vào VBT</li> <li>- Đáp án: Ý b đúng</li> <li>- Cả lớp đọc: Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài</li> </ul>	<p>-Hs đọc câu</p> <p>-Hs đoạn</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>- Hiểu nội dung bài đọc.</p>
<p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv cho Hs đọc lại bài</li> <li>- HS tìm tiếng ngoài bài có vần vừa học.</li> <li>- HS đặt câu với tiếng tìm được.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài học sa bài sau.</li> </ul>	<p>-Vài Hs đọc</p> <p>-Hs tìm tiếng ngoài bài có vần mới</p>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

.....

---

**Tiếng anh**  
**Đ/c Hà dạy**

---

**Luyện Tiếng Việt**  
**Tiết 44: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- GV cho HS luyện đọc lại âm và vần, tiếng từ đã học có các vần oai, oay, uây. Đọc từ ngữ điện thoại, ghế xoay, khuấy bột. Đọc bài Tập đọc Thám tử mèo. Viết đúng các vần oai, oay, uây các tiếng thoại, xoay, khuấy trên bảng con
- Phát triển năng lực tư duy, quan sát, giao tiếp và hợp tác.
- GD HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, 1 số bài tập
- HS: Bảng con, vở ô li

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hát</li> <li>- GV hỏi: Ở bài trước các con đã được học những vần nào?</li> <li>-GV giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1: Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu slide các âm và vần: oai, oay, uây, điện thoại, ghế xoay, khuấy bột</li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc</li> <li>- GV theo dõi, nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2: Luyện viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập</li> <li>-GV chiếu slide nội dung bài viết</li> <li>-GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết.</li> <li>-GV cho HS tập viết bảng con</li> <li>-Cho HS tập viết vở ô li</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS</li> <li>- Thu vở, nhận xét 1 số bài viết</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 3: a. Tìm tiếng có vần oai, oay, uây</b></p> <p><b>b. Tìm tiếng ngoài có vần oai, oay, uây</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho HS thi tìm tiếng theo yêu cầu.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>-Chuẩn bị bài học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS hát</li> <li>-HSTL</li> <li>- HS quan sát</li> <li>-HS luyện đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh</li> <li>-HS đọc nội dung bài viết</li> <li>- HS quan sát bài viết, nhắc lại độ cao, rộng, khoảng cách và quy trình viết các chữ.</li> <li>- HS tập viết bảng con</li> <li>- HS viết vở:</li> <li>Quả xoài,ngoe nguẩy, ngoái lại, lóc xoáy...</li> <li>- HS chia làm 2 nhóm thi tìm</li> </ul>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

**Thể dục**

**Tiết 50: Bài 18: LÀM QUEN DÙNG BÓNG BẰNG GAN BÀN CHÂN**

(Tiết 1) 4t

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thể, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện dùng bóng bằng gan bàn chân trong sách giáo khoa. Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện dùng bóng bằng gan bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác dùng bóng bằng gan bàn chân.

**II. Địa điểm – phương tiện:**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

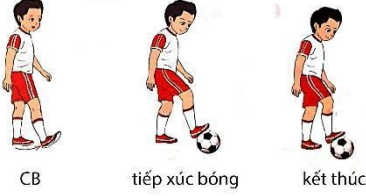

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

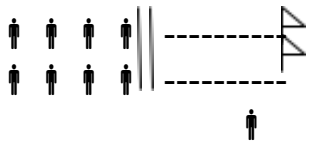
**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học:**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Phần mở đầu:</b>                      Nhận lớp</p> <p>Khởi động                      - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>- Trò chơi “kết bạn”</p> <p><b>2. Hình thành kiến thức:</b>  <b>Hoạt động 1</b>                      * Kiến thức                      - Động tác dùng bóng bằng gan bàn chân.</p> 	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>Cho HS quan sát tranh GV thực hiện động tác mẫu</p> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- GV thổi còi cho HS tập.                      - GV quan sát, sửa sai cho HS.</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p> <p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.</p>  <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p> <p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.  <b>ĐH tập luyện theo tổ</b></p>

<p><b>*Luyện tập</b> Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “ai nhanh và khéo hơn”.</p> <p><b>Hoạt động 2</b> <b>*Kiến thức</b> - Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.</p> <p><b>3. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 3</b> <b>*Kiến thức</b> - Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.</p> <p><b>*Luyện tập</b> <b>4. Vận dụng:</b> -Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p>	<p>- YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>Nhắc lại cách thực hiện động tác dừng bóng bằng gan bàn chân. Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.</p> <p>Nhắc lại cách thực hiện động tác dừng bóng bằng gan bàn chân. Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>GV</p> <p>- Từng tổ lên thi đua, trình diễn</p>  <p>HS thực hiện thả lỏng - <b>ĐH kết thúc</b></p>
--	---	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

**Hướng dẫn học**  
**Tiết 81**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố lại kiến thức phép cộng dạng  $14 + 3$

phép trừ dạng  $17 - 3$

- Phát triển các năng lực toán học.

- Giáo dục yêu thích môn toán

**II. Đồ dùng dạy học.**

GV: Bài giảng, VBT phát triển năng lực Toán

HS: Bảng con, VBT phát triển năng lực Toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Nội dung BT HS chưa hoàn thành ở buổi 1:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>..</p>	
<p><b>2. Dự kiến nội dung dạy học tăng cường:</b></p> <p><b>Bài 1(tr 31): Tính nhẩm</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Cho 3 HS lên làm</p> <p>- Gọi HS lên bảng chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS</p>	<p>- HS nêu y/c bài</p> <p>- HS làm vào VBT</p> <p><math>5 + 1 =</math>      <math>3 + 4 =</math>      <math>2 + 5 =</math></p> <p><math>15 + 1 =</math>      <math>13 + 4 =</math>      <math>12 + 5 =</math></p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài.</p>
<p><b>Bài 2(tr 31): Nói mỗi phép tính với kết quả phép thích hợp</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Cho HS làm VBT</p> <p>- Cho 1 HS lên làm</p> <p>- Gọi HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét khen ngợi HS.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm VBT</p> <p>- 1 HS lên làm</p>
<p><b>Bài 3(tr 31): Tính nhẩm</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Cho HS làm VBT</p> <p>- Gọi HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, chốt kq</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm VBT</p> <p>- 3 HS lên làm</p>
<p><b>Bài 4(tr 31): ): Nói mỗi phép tính với kết quả phép thích hợp</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Cho HS làm VBT</p> <p>- Gọi HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, chốt kq</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm VBT</p> <p>- 2 HS lên làm</p>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

**Thứ Ba ngày 14 tháng 3 năm 2023**

**Âm nhạc**

**Tiết 26: ÔN TẬP BÀI HÁT ĐỘI KÈN TÍ HON. NGHE NHẠC**  
(Đ/c Lý dạy)

**Tiếng Việt**

**Tiết 303 + 304: BÀI 137. VẦN ÍT GẶP(3 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS biết:

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp. Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng. Viết đúng các vần vừa học trên bảng con. Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác; tư duy; quan sát...Biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Phát triển phẩm chất nhân ái, khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu thích môn học Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng điện tử

HS: SGK, Bảng con, Vở Bài tập TV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 1</b></p> <p><b>1. Mở đầu: Khởi động, kết nối</b> * GV cho HS hát và vận động theo nhịp bài hát. * Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học <b>vần ít gặp</b>.</p> <p><b>2. Hình thành kiến thức mới:</b> * <b>Chia sẻ và khám phá</b> (BT 1: Làm quen)</p> <p><b>2.1. Dạy vần oong</b> - GV chiếu slide giới thiệu vần oong: GV chiếu slide viết <b>oo (chữ o kéo dài), ng</b>; đọc: <b>o (kéo dài) – ngờ - oong</b> - Đánh vần (2 HS làm mẫu, HS nhắc lại): <b>o (kéo dài) – ngờ - oong</b> - Phân tích: HS nói cái xoong/ Tiếng xoong có vần oong/ Phân tích vần oong có âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau. - Đánh vần, đọc trơn: <b>o (kéo dài) – ngờ - oong/ xờ - oong – xoong/ cải xoong.</b></p> <p><b>2.2. Dạy vần ooc (thực hiện như vần oong)</b></p>	<p>- HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS so sánh</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p>

<p>- So sánh vần ong và ooc khác nhau ở âm cuối c</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: <b>o (kéo dài) – c – ooc/ sờ - ooc – sooc – sắc – soóc/ quần soóc.</b></p> <p><b>2.3. Dạy vần uyp</b></p> <p>- Nhìn hình nêu đèn tuýp. Tiếng tuýp có vần uyp.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: <b>u – y – p – uyp/ tờ - uyp – tuyp sắc tuýp/ đèn tuýp.</b></p> <p><b>2.4. Dạy vần oeo</b></p> <p>- Nhìn hình nêu ngoăn ngoè. Tiếng ngoè có vần oeo.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: <b>o – e – o – oeo/ ngờ - oeo – ngoeo – huyền – ngoè/ ngoăn ngoè.</b></p> <p><b>2.5. Dạy vần uêu, oao</b></p> <p>- Nhìn hình nêu nguêu ngoào. Tiếng nguêu có vần uêu. Tiếng ngoào có vần oao.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: <b>u – ê – u – uêu/ ngờ - uêu – nguêu – huyền – nguêu// o – a – o – oao/ ngờ - oao – ngoao – huyền – ngoào// nguêu ngoào.</b></p> <p><b>2.6. Dạy vần uyu</b></p> <p>- Nhìn hình nêu khuỷu tay. Tiếng khuỷu có vần uyu.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: <b>u – y – u – uyu/ khờ - uyu – khuỷu – hỏi - khuỷu/ khuỷu tay.</b></p> <p><b>2.7. Dạy vần oap, uân</b></p> <p>- GV chiếu slide viết vần oap gồm âm o, a, p. Đọc là o – a – pờ - oap.</p> <p>- YC HS phân tích vần oap</p> <p>- Đánh vần: <b>o – a – pờ - oap/ oap</b></p> <p>- GV chiếu slide viết vần uân gồm âm u, â, ng. Đọc là u – â – ng - uân.</p> <p>- HS phân tích vần <b>uân</b></p> <p>- Đánh vần: <b>u – â – ngờ - uân/ uân.</b></p> <p>- HS tìm tiếng có chứa vần oap, uân</p> <p>- Chỉ những bông hoa chứa chữ, đánh vần đọc trơn: <i>bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng, ì oap, đàn oóc, boong tàu.</i></p> <p>- HS đánh vần đọc trơn, phân tích vần chứa tiếng vừa tìm được</p>	<p>-HS nêu</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p>
---	--

<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>3. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>3.1. Tập viết (Bảng con – BT 4)</b></p> <p>- Đọc các vần, tiếng vừa học</p> <p><b>a) Viết các vần, tiếng: oong, ooc, cải xoong, quần soóc.</b></p> <p>- 1 HS đánh vần, đọc trơn: oong, nói cách viết</p> <p>- GV vừa chiếu slide viết vừa hướng dẫn.</p> <p>- GV cho HS đánh vần đọc trơn cải xoong</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết nối nét giữa các chữ. Làm tương tự với tiếng soóc, dấu sắc đặt trên đầu âm o thứ hai.</p> <p><b>b) Viết các vần, tiếng: uyp, oeo, đèn tuýp, ngoằn ngoèo.</b></p> <p>- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết</p> <p>- GV chiếu slide viết mẫu và hướng dẫn: Vần uyp gồm chữ u, y và p. Vần oeo gồm o, e, o. Chú ý nét nối các con chữ.</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.</p> <p><b>3.2. Học sinh đánh vần, đọc trơn; uêu, oao, uyp, oap, uâng, nguều ngoào, khúc khuỷu, ì oap, băng khuâng</b></p> <p>a) Viết các vần, tiếng uêu, oao, nguều ngoào, khúc khuỷu</p> <p>- HS đánh vần, nêu cách viết</p> <p>- GV chiếu slide hướng dẫn cách viết</p> <p>b) Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oap, băng khuâng</p> <p>- HS đánh vần, nêu cách viết</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết</p> <p>* HS đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK chân trang 76)</p> <p>- Làm VBT đánh dấu tick vào ô trống thích hợp</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS viết bảng: oong, ooc (2 lần)</p> <p>- HS viết cải xoong, quần soóc (2 lần)</p> <p>- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết</p> <p>- HS viết cải uyp, oeo (2 lần)</p> <p>- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần đèn tuýp, ngoằn ngoèo nói cách viết.</p> <p>- HS viết cải đèn tuýp, ngoằn ngoèo (2 lần)</p> <p>- HS đánh vần, nêu cách viết</p> <p>- HS viết bảng con 2 lần</p> <p>- HS viết bảng con 2 lần</p> <p>-HS làm VBT đánh dấu tick vào ô trống thích hợp.</p> <p>- HS báo cáo</p>
<p><b>Tiết 3 (Dạy vào thứ Tư ngày 15/3/2023)</b></p>	
<p><b>3.3. Tập đọc</b></p> <p>a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Ý kiến hay.</p> <p>b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: <i>tiu nghiu; kiém</i></p>	<p>-HS lắng nghe</p>

<p>vỏ ốc biển (kiếm là tìm kiếm).</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: <b>boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghiu, ngoao ngoao, nguêu ngoào, ngoài ngoè, bâng khuâng, sóng vỗ ì oạp, kiếm vỏ ốc biển.</b></p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)</li> <li>- Chỉ từng câu (chỉ liền câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.</li> <li>- Đọc nối tiếp từng câu</li> </ul> <p>e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn. Đọc toàn bài</p> <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu YC, chỉ từng vế cho HS đọc</li> <li>- 1 HS đọc mẫu câu: Tay vượn, nguêu ngoào</li> <li>-HS làm bài trong VBT</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lại nội dung bài, tìm tiếng ngoài bài chứa vần mới học.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Xem trước bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS luyện đọc từ khó</li> <li>-HSTL: Bài đọc có 11 câu</li> <li>-HS luyện đọc câu</li> <li>-HS luyện đọc đoạn, bài</li> <li>-HS đọc</li> <li>-HS làm VBT</li> <li>- HS đọc lại nội dung bài, tìm tiếng ngoài bài chứa vần mới học.</li> </ul>
---	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

**Toán**

**Tiết 77: PHÉP TRỪ DẠNG 17 - 2 (T1 - Tr 128)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: tư duy và lập luận; giao tiếp và giải quyết vấn đề...
- HS chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực, có tinh thần hợp tác với thầy cô và bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng điện tử

HS: SGK, VBT, bảng con, phấn. Bộ đồ dùng học toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu: Khởi động, kết nối</b></p> <p>* GV cho HS nghe hát và vận động theo</p>	<p>- HS nghe hát và vận động theo nhịp</p>

<p>nhịp bài hát.</p> <p>* HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS <i>quan sát</i> bức tranh</li> <li>- HS TLCH:</li> </ul> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ Viết phép tính thích hợp (bảng con).</p> <p>Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính <math>17 - 2 = 15</math>?</p> <p>(HS <i>quan sát</i> bức tranh: có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: <math>17 - 2 = 15</math>”).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS <i>chia sẻ</i> với lớp</li> </ul> <p>*GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p><b>2. Hình thành kiến thức mới.</b></p> <p>2.1. HS tính <math>17 - 2 = 15</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS suy nghĩ về các cách tìm kết quả phép tính <math>17 - 2 = ?</math></li> <li>- Gọi HS trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.</li> <li>- Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính.</li> </ul> <p>2.2. HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ <math>17 - 2</math> và cùng thao tác với GV: Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt)</li> <li>- Đếm: 16, 15.</li> <li>- Nói kết quả phép trừ <math>17 - 2 = 15</math>.</li> </ul> <p>2.3. HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn:</p> <p><math>14 - 1 = 13</math>;  <math>18 - 3 = 15</math>; ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS <i>chia sẻ</i> cách làm.</li> <li>- GV nhận xét, khen HS.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1.</b> Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các</li> </ul>	<p>bài hát.</p> <p>-HS <i>quan sát</i> tranh và TLCH</p> <p>-HS <i>chia sẻ</i></p> <p>-HS trình bày</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>-HS làm bảng con</p> <p>-HS <i>chia sẻ</i> cách làm</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài 1</p>
--	---

<p>chấm tròn và thao tác đếm bớt để tìm kết quả phép tính).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- Chia sẻ với lớp</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.</li> </ul> <p><b>Bài 2.</b> Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.</li> <li>- HS nêu cách làm. GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng <math>17 - 2</math>. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, 15.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS1 nêu tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng <math>17 - 2</math>, 1 HS nêu phép tính tương ứng với tình huống của bạn vừa nêu.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài vào VBT</li> <li>- HS nêu cách làm.</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS1 nêu tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng <math>17 - 2</math>, 1 HS nêu phép tính tương ứng với tình huống của bạn vừa nêu.</li> </ul>
--	---

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

.....

---

**Tự nhiên và xã hội**  
**Tiết 50: BÀI 15. CÁC GIÁC QUAN ( T4 )**  
**( Đã soạn ở tuần 24 )**

---

**Luyện toán**  
**Tiết 23: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố kỹ năng tìm kết quả các phép cộng dạng  $14 + 3$ . Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy, quan sát, giao tiếp và hợp tác.
- GD HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, bài giảng điện tử, 1 số bài tập
- HS: Vở ôli, bảng con,...

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hát</li> <li>- GV giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1. Tính nhẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- Cho HS làm VBT</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul> <p><b>Bài 2. Tính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- Cho HS làm vở</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <p><b>Bài 3. Thực hiện cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hà có 14 lá cờ. Hà cho Tí 2 lá cờ, cho Mai 2 lá cờ. Hỏi Hà còn bao nhiêu lá cờ?</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Chuẩn bị tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> </ul> $13 + 1 = \quad 12 + 2 = \quad 13 + 3 =$ $14 + 5 = \quad 16 + 2 = \quad 18 + 1 =$ $11 + 4 = \quad 17 + 3 = \quad 15 + 4 =$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> </ul> $14 + 2 + 3 = \quad 13 + 2 + 4 =$ $12 + 5 + 2 = \quad 16 + 1 + 2 =$ $15 + 2 + 1 = \quad 11 + 4 + 4 =$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS TLmiệng:</li> </ul>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

**Hướng dẫn học**

**Tiết 82**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố đọc, viết các vần, tiếng, từ đã học, làm một số BT
- Phát triển NL ngôn ngữ, giao tiếp
- Giáo dục HS yêu thích môn học, có đức tính chăm chỉ, cẩn thận

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Vở BT PTNL TV

- HS: Võ BT PTNL TV

**III. Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Nội dung BT HS chưa hoàn thành ở buổi 1:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><b>2. Dự kiến nội dung dạy học tăng cường:</b></p> <p><b>* Bài 1. (tr.28)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- Cho HS làm VBT</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- Cho HS đọc từ</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul> <p><b>* Bài 2. (Tr.28)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- Cho HS làm VBT</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul> <p><b>* Bài 3. (Tr.28)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- Cho HS làm VBT</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- Cho HS khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm VBT</li> <li>- 3 HS chữa bài</li> <li>- Đọc</li>   <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm VBT.</li> <li>- 3 HS chữa bài</li> <li>- HS đọc</li>   <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm VBT.</li> <li>- 3 HS chữa bài</li> <li>- HS đọc</li> </ul>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

.....

*Thứ Tư ngày 15 tháng 3 năm 2023*

**Mĩ thuật**

**Tiết 26: SÁNG TẠO CÙNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ(Tiết 2)**

**(Đ/C Hà dạy)**

**Tiếng Việt**

**Tiết 305: VẦN ÍT GẶP**

**(Đã soạn ở thứ Ba ngày 14/3/2023)**

**Tiếng Việt**

**Tiết 306: TẬP VIẾT BÀI 136, 137**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tô, viết đúng các vần, tiếng, từ: *oai, xoài, oay, xoay, uây, khuấy, oong, xoong, ooc, quần sooc, oap, ì oap*. Viết chữ thường, cỡ vừa, cỡ nhỏ đúng kiểu, đều nét.
- Rèn kĩ năng viết chữ, phát triển năng lực quan sát, giao tiếp, hợp tác...
- Thông qua tiết học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng điện tử

HS: Bảng con, phấn, Vở Luyện viết 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu: Khởi động, kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</li> <li>- Giới thiệu bài: GV nêu MT của bài học.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành</b></p> <p>a, GV chiếu slide các chữ <i>oai, xoài, oay, xoay, uây, khuấy, oong, xoong, ooc, quần sooc, oap, ì oap</i>. Yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng, từ cần luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV giải nghĩa 1 số từ</li> </ul> <p>b, Tập tô, tập viết: <i>oai, xoài, oay, xoay, uây, khuấy, oong, xoong, ooc, quần sooc, oap, ì oap</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu slide bài mẫu, yêu cầu HS quan sát, nhận xét độ cao, rộng, nét nối giữa các con chữ, ... sau đó chiếu video vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn HS viết.</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- HS tập tô, viết vào vở Luyện viết 1</li> <li>- Thu 1 số vở chấm và nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua tiết học hôm nay các con học được điều gì?</li> <li>- Muốn có được những dòng chữ đẹp, con phải như thế nào?</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- Đọc: <i>oai, xoài, oay, xoay, uây, khuấy, oong, xoong, ooc, quần sooc, oap, ì oap</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhìn slide đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.</li> <li>- HS theo dõi, quan sát.</li> <li>-HS tập viết bảng con</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tô, viết vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HSTL: con được tô, viết các chữ...</li> <li>-Muốn có được những dòng chữ đẹp, con phải viết nắn nót, cẩn thận</li> </ul>

- Chuẩn bị bài học sau

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....

.....

**Tiếng Việt**

**Tiết 307: ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng một đoạn văn, thơ trong bài. (Đọc thành tiếng) Bài đọc: Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ: giao tiếp và hợp tác; tư duy; quan sát...Biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật, phát triển phẩm chất nhân ái. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng điện tử.

HS: SGK, VBT, bộ chữ TV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu: Khởi động, kết nối</b></p> <p>* GV cho HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</p> <p>* GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu.</p> <p><b>2. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p>* GV giới thiệu 3 bài tập đọc: Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.</p> <p>* Kiểm tra hs đọc:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chọn số để đọc bài đọc (làm hiệu ứng vi tính), GV ghi số của đoạn cần đọc trong mỗi bài.</p> <p>- Gọi hs chọn số mà em thích để tìm bài đọc.</p> <p>- Khi HS đọc xong đoạn của bài đọc, GV hỏi một số câu hỏi để tìm nội dung đọc đọc, hoặc cho hs phân tích bất kì 1 tiếng nào trong bài đọc.</p>	<p>- HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>-HS chọn số rồi đọc.</p> <p>-HSTLCH</p> <p>- HS đọc lại nội dung bài, tìm tiếng ngoài bài chứa vần đã học.</p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lại nội dung bài, tìm tiếng ngoài bài chứa vần đã học.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị bài học sau</p>	
--	--

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....

.....

-----

**Hoạt động trải nghiệm**  
**Tiết 77: VỆ SINH NHÀ CỬA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Sau hoạt động, HS có khả năng:
- Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó. Thực hiện được một số việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọn gàng để vệ sinh nhà cửa.
  - Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.
  - Có ý thức và thái độ làm việc nhà để giúp đỡ cha mẹ, người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, bài giảng điện tử. Đồ dùng để HS thực hành vệ sinh nhà cửa như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau, găng tay, nước rửa kính. Tranh ảnh về các dụng cụ, đồ dùng trong nhà.
- HS: SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu</b></p> <p>- Ôn định:</p> <p>- Giới thiệu bài</p> <p>Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu công việc vệ sinh nhà cửa.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><b>2. Hình thành kiến thức mới.</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>-Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó.</p> <p>-Thực hiện được một số việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọn gàng để vệ sinh nhà cửa.</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Kể tên dụng cụ lau dọn nhà</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>- HS kể tên được một số đồ dùng, dụng cụ dùng để vệ sinh nhà cửa. Kể tên được những công việc cụ thể để vệ sinh nhà cửa.</p>	

<p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS các nhóm nhận bộ tranh về các dụng cụ, đồ dùng trong gia đình (có thể dùng hình ảnh trong SGK).</li> <li>- Cho HS thảo luận phân loại tranh về đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lau dọn nhà.</li> </ul> <p>- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>*GV kết luận.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng chúng ta cần sử dụng nhiều loại đồ dùng dụng cụ khác nhau như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau bàn ghế, nước lau nhà, nước rửa kính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm trưởng lên nhận bộ dụng cụ.</li> <li>- Thảo luận với bạn trong nhóm để phân loại tranh thành 2 nhóm: tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lau dọn nhà.</li> <li>- Nói với các bạn trong nhóm về tên gọi và công dụng của mỗi đồ dùng được vẽ trong tranh.</li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ.</li> <li>- Theo dõi, lắng nghe</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.</b></p> <p><b>Hoạt động 2. Tập làm vệ sinh nhà cửa</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết kể tên những công việc nhà và biết một số đồ dùng, dụng cụ lao động được dùng khi làm việc nhà.</li> <li>- HS biết những công việc nhà mình có thể làm để giúp đỡ bố mẹ và để tự phục vụ bản thân.</li> </ul>	
<p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ tranh ngôi nhà của em.</li> <li>+ Đánh dấu (x) vào những vị trí cần dọn trong nhà.</li> <li>+ Nói với bạn bên cạnh em những việc cần làm khi dọn nhà.</li> </ul> </li> <li>- GV sắp xếp các góc lớp thành các góc mô phỏng một gia đình, đồ dùng chưa được sắp xếp gọn gàng.</li> <li>- GV hướng dẫn HS:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia thành các nhóm.</li> <li>+ Mỗi nhóm đóng vai là các thành viên trong gia đình.</li> <li>+ Các thành viên trong gia đình phân công nhau để dọn dẹp nhà cửa.</li> <li>+ Sau khi dọn dẹp xong, HS giới thiệu về công việc em đã làm để nhà của em trở nên gọn gàng, sạch đẹp.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV.</li> <li>+ HS vẽ ngôi nhà của mình.</li> <li>+ Thực hành đánh dấu: bếp, nhà tắm, ...</li> <li>+ Chia sẻ những việc cần làm khi dọn nhà.</li> <li>- HS tham gia sắp xếp cùng GV.</li> <li>+ Chia nhóm</li> <li>+ HS đóng vai theo sự phân công</li> <li>+ Thực hiện sự phân công dọn dẹp nhà cửa.</li> <li>+ Lần lượt lên chia sẻ.</li> </ul>

<p><b>* Kết luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng em cần thực hiện các công việc sau: quét nhà, lau nhà, lau bàn ghế, cửa kính. Khi dọn nhà em cần lưu ý: đeo khẩu trang, đi găng tay để bảo vệ sức khỏe của bản thân.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ</li> </ul>
--	--

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có).**

.....

.....

**Luyện Tiếng Việt**  
**Tiết 45: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- GV cho HS luyện đọc lại âm và vần, tiếng từ đã học trong các bài 136, 137. Viết đúng các chữ có âm và vần: **oai, oay, uây, quả xoài, ngoe nguẩy, lóc xoáy, boong tàu, bâng khuâng, khúc khuỷu, ì oạp, đèn tuýp.**
- Phát triển năng lực tư duy, quan sát, giao tiếp và hợp tác.
- GD HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, 1 số bài tập
- HS: Bảng con, vở ô li

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hát</li> <li>- GV hỏi: Ở các bài 130, 137, các con đã được học những vần nào?</li> <li>-GV giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1: Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu slide các âm và vần: oai, oay, uây, quả xoài, ngoe nguẩy, lóc xoáy, boong tàu, bâng khuâng, khúc khuỷu, ì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS hát</li> <li>-HSTL</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

<p>oap, đèn tuýp.                  - Tổ chức cho HS luyện đọc                  - GV theo dõi, nhận xét</p> <p><b>Bài 2: Luyện viết</b>                  - GV nêu yêu cầu của bài tập                  -GV chiếu slide nội dung bài viết                  -GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết.                  -GV cho HS tập viết bảng con                  -Cho HS tập viết vở ô li                  - GV theo dõi, giúp đỡ HS                  - Thu vở, nhận xét 1 số bài viết</p> <p><b>3. Vận dụng</b>  <b>Bài 3: a. Tìm tiếng có vần oai, oay</b>  <b>b. Tìm tiếng có vần oong, uây</b>                  -GV tổ chức cho HS thi tìm tiếng theo yêu cầu.                  - GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.                  -Chuẩn bị bài học sau</p>	<p>-HS luyện đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh</p> <p>-HS đọc nội dung bài viết                  - HS quan sát bài viết, nhắc lại độ cao, rộng, khoảng cách và quy trình viết các chữ.                  - HS tập viết bảng con                  - HS viết vở:                  quả xoài, ngoe nguẩy, lốc xoáy, bong tàu, băng khuâng, khúc khuỷu, ì oap, đèn tuýp.</p> <p>- HS chia làm 2 đội chơi, đội nào tìm được nhiều tiếng đúng thì thắng cuộc</p>
---	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....  
 .....

-----  
**Hướng dẫn học**  
**Tiết 83**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố các kiến thức đã học về phép cộng dạng  $14 + 3$  và phép trừ dạng  $17 - 2$ .
- Phát triển các năng lực toán học.
- Giáo dục yêu thích môn toán

**II. Đồ dùng dạy học.**

GV: Bài giảng, VBT phát triển năng lực Toán  
 HS: Bảng con, VBT phát triển năng lực Toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Nội dung BT HS chưa hoàn thành ở buổi 1:</b>                      .....</p>	

<p>.....</p> <p>..</p> <p><b>2. Dự kiến nội dung dạy học tăng cường:</b></p> <p><b>*Kết nối</b></p> <p><b>Bài 5: (Tr 32)</b> GV nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS lên làm</li> <li>- GV cho HS tự làm bài vào VBT</li> <li style="padding-left: 20px;">Gọi HS nêu đáp án</li> <li>- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét, chốt đáp án</li> </ul> <p><b>Bài 6: (Tr 32)</b> GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>Gv gọi Hs lên làm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS tự làm bài vào VBT</li> <li style="padding-left: 20px;">Gọi HS nêu đáp án</li> <li>- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét, chốt đáp án</li> </ul> <p><b>Bài 7: (Tr 32)</b> GV nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tự làm bài vào VBT</li> <li style="padding-left: 20px;">Gọi HS nêu đáp án</li> <li>- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 8(Trang 32).</b> GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tự làm bài vào VBT</li> <li>- Gọi HS nêu đáp án</li> <li>-GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu y/c bài: Số? (theo mẫu).</li> <li>2 HS lên làm, hs nhận xét</li> <li style="padding-left: 20px;">HS thực hiện làm bài tập vào VBT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu y/c bài:</li> <li>Viết số thích hợp vào ô trống.</li> <li>4 HS lên làm, HS nhận xét</li> <li style="padding-left: 20px;">HS thực hiện làm bài tập vào VBT</li> </ul> <p>HS nêu y/c bài: Tính.</p> <p style="padding-left: 20px;">HS thực hiện làm bài tập vào VBT</p> <p>6 HS lên làm, HS nhận xét</p> <p>17 – 2 – 1 = 14      18 – 5 + 3 = 16</p> <p>15 + 1 – 3 = 13      11 + 3 + 5 = 19</p> <p>14 + 1 + 2 = 17      16 + 2 + 1 = 19</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu: Số?</li> <li>- HS thực hiện làm bài tập vào VBT</li> </ul>
---	---

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

-----

**Kĩ sống sống**

**Tiết 23: BÀI 23. TRUNG THỰC LÀ NÓI ĐÚNG SỰ THẬT**  
(Dạy theo tài liệu)

-----

*Thứ Năm ngày 16 tháng 3 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Tiết 308 + 309 + 310: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II- KIỂM TRA ĐỌC (4 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng một đoạn thơ, đoạn văn trong bài *Mời vào, Hươu cao cổ dạy con,*

*ngựa vằn nhanh trí*. Nối từ ngữ với hình. Điền chữ thích hợp (**ng** hay **nh**) vào chỗ trống để hoàn thành câu văn. Chép lại đúng chính tả bài thơ “Ngủ rồi” với cỡ chữ nhỏ.

- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
- Phát triển PC chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, bài giảng
- HS: SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 1+2+3**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài</li> </ul> <p>kiến hay</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành(tiếp)</b></p> <p><b>2.1.Đọc các bài tập đọc: Mời vào, Hươu cao cổ dạy con học, Ngựa vằn nhanh trí.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tên bài tập đọc trên màn hình</li> <li>- Gọi lần lượt HS đọc một đoạn trong các bài tập đọc trên do GV YC</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p><b>2.2. Mở rộng vốn từ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu YC</li> <li>- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, đọc trơn: <i>suối chảy, hươu sao, đêm khuya, trăng khuyết, ảo thuật, thuyền buồm</i></li> <li>- HS làm bài tập trong VBT nối từ ngữ với hình.</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài</li> <li>- Nêu YC</li> <li>- HS đọc các từ</li> <li>- Làm VBT</li> </ul>

**Tiết 4(Dạy vào thứ Sáu ngày 17/3/2023)**

<p><b>2.3. Tập đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* GV chỉ hình, giới thiệu truyện Quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

<p>tặng mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải nghĩa từ nghộ nghĩnh.</li> <li>* GV đọc mẫu.</li> <li>* Yêu cầu HS đọc thầm truyện, chọn từ em thích để hoàn thành 2 câu văn.</li> <li>- Cho HS làm bài vào VBT</li> <li>- Gọi HS báo cáo</li> <li>- NX</li> <li>- HS đọc lại 2 câu văn vừa điền.</li> </ul> <p><b>2.4. Viết</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu YC của BT</li> <li>- Cho HS làm VBT</li> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- NX</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài thơ “Ngủ rồi”</li> <li>- Cho HS nhìn SGK và tập chép</li> <li>- GV nhắc HS: cần chép lại không mắc quá 1 lỗi chính tả; đúng kiểu chữ, cỡ chữ.</li> <li>- GV YC HS viết xong chụp bài gửi zalo Gv kiểm tra.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại bài Ngủ rồi</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài và đọc: Các con của thỏ mẹ rất <b>ngoan/ hiếu thảo</b>. Thỏ mẹ rất <b>cảm động/ hạnh phúc</b></li>   <li>- HS nêu</li> <li>- Làm VBT: nghỉ, nghĩnh, ngạc</li> <li>- Chữa bài</li>   <li>- Đọc</li> <li>- HS chép đúng bài thơ “Ngủ rồi” bằng cỡ chữ nhỏ.</li>   <li>- HS đọc</li> </ul>
---	---

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có) :**

.....

.....

-----

**Đạo đức**  
**Tiết 26: Bài 12. PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ (T2)**  
**(Đ/c Hiệu trưởng dạy và soạn)**

-----

**Tiếng anh**  
**Đ/c Hà dạy**

-----

**Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 51: BÀI 16: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY (Tiết 1) – 2T**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn. Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn. Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân. Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.
- Phát triển NL giao tiếp, hợp tác
- Phát triển PC trung thực, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Máy tính, bài giảng điện tử
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**Tiết 1**

**Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu</b></p> <p>- GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn uống hàng ngày. Vì sao?”</p> <p><b>2. Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <p>- Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:                  Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:                  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.                  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <p>Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV cho HS quan sát hình</p>	<p>- HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập, ...</p> <p>- HS nhìn vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.</p> <p>- Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh.</p> <p>- HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và trả lời câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã</p>

<p>- Mời HS trả lời</p> <p>- GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.</p>	<p>hết hạn sử dụng?</p> <p>- VD: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ...</p> <p>- HS trình bày kết quả, các bạn nghe nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**Tiết 2**

**Các bữa ăn trong ngày  
(Dạy vào thứ Ba tuần 27)**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p><b>Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày</b></p> <p><i>* Mục tiêu</i></p> <p>- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống được sử dụng trong mỗi bữa.</p> <p><i>* Cách tiến hành</i></p> <p>- GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi</p> <p>- Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyến thêm HS:</p> <p>- Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn.</p> <p>- Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở, ... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa, ...; các loại rau xanh, quả chín, ...</p> <p>- Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước.</p> <p><b>3. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <p>- Tập lựa chọn những thức ăn, đồ uống</p>	<p>- HS quan sát hình trang 110 (SGK), trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.</p> <p>- HS xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>giúp cơ thể khỏe mạnh, an toàn cho mỗi bữa ăn trong ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, so sánh một số mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.</li> <li>- Bước đầu hình thành kỹ năng ra quyết định.</li> </ul> <p><i>* Cách tiến hành.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh về đồ ăn, thức uống, hoa quả, rau đầy đủ như trong siêu thị. YC HS chia sẻ nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.</li> <li>- Sau khi chọn mua hàng xong, HS sẽ giới thiệu về những thứ mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày.</li> <li>- Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng cần quan sát, so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon, đọc kỹ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng, ...</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS kể những thức ăn, đồ uống tốt cho sức khỏe.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh GV đã chuẩn bị và chọn mua thức ăn, đồ uống, hoa quả, phù hợp các bữa ăn trong ngày.</li> <li>- HS giới thiệu.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS kể</li> <li>- HS nghe và thực hiện.</li> </ul>
--	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....  
.....

---

**Giáo dục thể chất**

**Tiết 51: BÀI 18: LÀM QUEN DÙNG BÓNG BẰNG GAN BÀN CHÂN  
( Tiết 2) (Đã soạn thứ Hai tuần 26)**

---

**Luyện chữ**

**Tiết 23: LUYỆN VIẾT CÁC VẦN ĐÃ HỌC**

---

*Thứ Sáu ngày 17 tháng 3 năm 2023*  
**Toán**

**Tiết 78: BÀI 57. PHÉP TRỪ DẠNG 17 - 2 (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: tư duy và lập luận; giao tiếp và giải quyết vấn đề...
- HS chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực, có tinh thần hợp tác với thầy cô và bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Máy tính, bài giảng điện tử
- HS: SGK, VBT, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS nối tiếp trả lời các phép tính:  <math>16 - 2 =</math>      <math>15 - 3 =</math>      <math>17 - 7 =</math>  <math>18 - 6 =</math>      <math>19 - 4 =</math>      <math>16 - 3 =</math></li> <li>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><i>Lưu ý:</i> Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.                      Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt.                      Phép tính tìm số cây nến còn lại là: <math>18 - 6 = 12</math>.</li> <li>- GV chốt lại cách làm.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS TL</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS tự làm vào VBT</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS tìm và chia sẻ</li> <li>- HS TL</li> </ul>

hôm sau chia sẻ với các bạn.	
------------------------------	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

.....

**Tiếng Việt**

**Tiết 311: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- KT ĐỌC(T4)**  
(Đã soạn thứ Năm ngày 16/3/2023)

**Tiếng Việt**

**Tiết 312: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- KT VIẾT**  
(Theo đề chung của tổ)

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 78: CHIA SẺ VIỆC LÀM TỐT GIÚP GIA ĐÌNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS có khả năng tự liên hệ để nhận xét, đánh giá hành vi đã làm được và chưa làm được trong cuộc sống hằng ngày để giúp đỡ gia đình.
- Giúp HS có thói quen làm các việc nhà giúp gia đình.
- HS tự làm các việc nhà với thái độ vui vẻ.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Máy tính, bài giảng điện tử
- HS: SGK, vở thực hành HĐTN.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Mở đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở nhà em đã làm những việc gì giúp gia đình?</li> <li>- NX</li> <li>- GV giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>2.1. Nhận xét trong tuần 26</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi các trưởng ban nhận xét qua 1 tuần học</li> <li>* <i>Tuyên dương:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</li> </ul> </li> <li>* <i>Nhắc nhở:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS TL</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- NX</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

<p><b>2.2. Phương hướng tuần 27</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thi đua học tốt chào mừng 26/3</li> <li>- Thực hiện dạy tuần 27, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện vệ sinh sạch sẽ</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</li> </ul> <p><b>2.3. Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh giúp đỡ gia đình của các bạn (có thể sử dụng các hình ảnh trong SGK).</li> <li>- Cho HS chia sẻ về những việc đã làm được để giúp đỡ gia đình.</li> <li>- GV gợi ý cho HS liên hệ qua các câu hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em đã làm gì để giúp đỡ gia đình?</li> <li>+ Mọi người trong gia đình có thái độ như thế nào khi em thực hiện những việc làm đó?</li> <li>+ Em có vui khi làm được những việc để giúp đỡ gia đình không? Vì sao?</li> <li>+ Em sẽ tiếp tục làm những việc gì để giúp đỡ gia đình?</li> </ul> </li> <li>- Mời HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao chúng ta cần giúp bố mẹ làm công việc nhà?</li> <li>- Nhắc HS về nhà phải chăm làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ gia đình.</li> <li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS (cá nhân) chia sẻ về những việc đã làm được để giúp đỡ gia đình.</li> <li>+ HS đưa ra các công việc đã giúp đỡ gia đình.</li> <li>+ HS nói về thái độ của mọi người.</li> <li>+ HS nói về cảm giác của mình khi đó.</li> <li>+ Chia sẻ những việc sẽ làm để giúp đỡ gia đình.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp về những tình cảm và việc làm mà bản thân đã làm được và những dự định mong muốn sẽ làm tiếp để giúp đỡ gia đình</li> <li>- TL</li> <li>- HS nghe và thực hiện.</li> </ul>
---	---

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

## Thư viện

**Tiết 24: HƯỚNG DẪN HỌC SINH ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

## Hướng dẫn học

**Tiết 84****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố đọc, viết các vần, tiếng, từ đã học, làm một số BT
- Phát triển NL ngôn ngữ, giao tiếp
- Giáo dục HS yêu thích môn học, có đức tính chăm chỉ, cẩn thận

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Vở BT PTNL TV
- HS: Vở BT PTNL TV

**III. Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Nội dung BT HS chưa hoàn thành ở buổi 1:</b> ..... .....	
<b>2. Dự kiến nội dung dạy học tăng cường:</b> <b>Viết</b> <b>Bài 1. (Tr.29)</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài - Cho HS đọc bài - Cho HS viết vở - GV nhận xét 1 số vở HS <b>Bài 2. (Tr.30)</b> - GV nêu YC bài - YC HS làm bài vào vở  Gọi HS chữa bài - GV nhận xét, khen HS	- HS nêu - HS đọc, lớp đọc đồng thanh - HS viết vở  - Nêu - Làm bài a. cá, chim công, kiến, cò b. nghìn, ngang - HS chữa bài
<b>Bài 3. (Tr.30)</b> - GV nêu YC bài - HS làm bài vào vở	- Nêu - Làm bài

***Kế hoạch bài dạy lớp 1******GV: Quách Thị Thanh Huyền***

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS chữa bài</li><li>- Cho HS đọc lại câu hoàn chỉnh</li><li>- GV nhận xét, khen HS</li></ul>	Hoa đào nở để chào đón mùa xuân. <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chữa bài</li><li>- Đọc câu</li></ul>
--	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

.....

.....

---